

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2012

THÔNG TƯ

Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt đối với một số nhóm mặt hàng trong các Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt

Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 tháng 2008 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (viết tắt là ASEAN) và Nhật Bản ký ngày 03 tháng 4 năm 2008 tại Bru-nây Đa-ru-sa-lam, ngày 07 tháng 4 năm 2008 tại Cam-pu-chia, ngày 31 tháng 3 năm 2008 tại In-đô-ne-xia-a, ngày 04 tháng 4 năm 2008 tại Lào, ngày 14 tháng 4 năm 2008 tại Ma-lay-xi-a, ngày 10 tháng 4 năm 2008 tại My-an-ma, ngày 02 tháng 4 năm 2008 tại Phi-líp-pin, ngày 26 tháng 3 năm 2008 tại Sing-ga-po, ngày 11 tháng 4 năm 2008 tại Thái-lan, ngày 01 tháng 4 năm 2008 tại Việt Nam, và ngày 28 tháng 3 năm 2008 tại Nhật Bản, và được Thủ tướng Chính phủ Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phê duyệt tại công văn số 1346/TTg-QHQT ngày 15 tháng 8 năm 2008;

Thực hiện Hiệp định Đối tác kinh tế giữa Việt Nam và Nhật Bản ký ngày 25 tháng 12 năm 2008 tại Nhật Bản và được Thủ tướng Chính phủ Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 57/2009/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009;

Thực hiện Hiệp định Khu vực Thương mại tự do ASEAN-Úc-Niu Di-lân giữa các quốc gia Đông Nam Á (viết tắt là ASEAN) với Úc và Niu Di-lân ký ngày 27 tháng 02 năm 2009 tại Thái Lan và được Thủ tướng Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phê duyệt tại công văn số 1042/TTg-QHQT ngày 24 tháng 6 năm 2009;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định sửa đổi mức thuế suất nhập khẩu ưu đãi đặc biệt đối với một số nhóm hàng tại các Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt như sau:

Điều 1. Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của một số mặt hàng thuộc nhóm 8702, 8703, 8704, 8708, 8716 quy định tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN-Nhật Bản giai đoạn 2012-2015 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2012/TT-BTC ngày 15/2/2012 của Bộ Tài chính thành mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt mới quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của một số mặt hàng thuộc nhóm 8702, 8703, 8704, 8708, 8716 quy định tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác kinh tế Việt Nam-Nhật Bản giai đoạn 2012-2015 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2012/TT-BTC ngày 15/2/2012 của Bộ Tài chính thành mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt mới quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

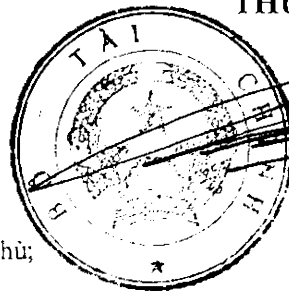
Điều 3. Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của một số mặt hàng thuộc nhóm 8702, 8703, 8704, 8716 quy định tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Khu vực thương mại tự do ASEAN-Úc-Niu Di-lân giai đoạn 2012-2014 ban hành kèm theo Thông tư số 44/2012/TT-BTC ngày 16/3/2012 của Bộ Tài chính thành mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt mới quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện kiểm sát NDTC, Tòa án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Văn phòng BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra Văn bản-Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ, Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ HTQT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trương Chí Trung